CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 03 năm 2026

THOẢ THUẬN KHUNG

Số: FC2600001311_2603191119

V/v cung cấp thuốc trúng thầu thuộc gói thầu

Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027(24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (Mã TBMT: IB2600040523)

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-BVP ngày 21/01/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phổi Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-BVP ngày 04/02/2026 của Giám đốc Bệnh viện Phổi Thanh Hóa về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu "Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027(24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa" thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026 - 2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-BVP ngày 17/03/2026 của Bệnh viện Phổi Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu qua mạng gói thầu Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026 - 2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc dự toán mua sắm Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thư chấp thuận E-HSDT và trao thỏa thuận khung của Bệnh viện Phổi Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 123/IMP ngày 18/03/2026 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm về việc chấp thuận hoàn thiện, ký kết Thỏa thuận khung.

Hôm nay, ngày 20 tháng 03 năm 2026, tại Bệnh viện Phổi Thanh Hóa. Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên chủ đầu tư: **BỆNH VIỆN PHỔI THANH HÓA**

Địa chỉ: Số 302 đường Nguyễn Hữu Cảnh, phường Quảng Phú, Tỉnh Thanh Hóa

Điện thoại: 02373.996.972

Tài khoản: 3714.0.1001470.00000 Tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XI

Mã số thuế: 2801284540

Đại diện: **Ông ĐÀO THANH BÌNH** Chức vụ: ***Giám đốc***

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM**

Địa chỉ: Số 04, Đường 30/4, Phường Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Mã số thuế: 1400384433

Điện thoại: 02773.851 414 (Ext: 159)

Số tài khoản: 6910000043 Ngân hàng: TMCP Đầu tư và Phát Triển Việt Nam (BIDV) - CN Đồng Tháp

Mã ngân hàng: 82202004

Đại diện: **DS. TRẦN THỊ ĐÀO** Chức vụ: ***Tổng Giám đốc***

Bên B ủy quyền cho chi nhánh của Bên B: **CHI NHÁNH NGHỆ AN - CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM** thực hiện các công việc của Bên B với Bên A. Phạm vi và nội dung cụ thể của ủy quyền này bao gồm:

- Nhận dự trù, đơn đặt hàng của Bên A;
- Xuất hóa đơn, giao hàng cho Bên A;
- Ký biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 08a);
- Đối chiếu công nợ với Bên A.

Thông tin của Chi nhánh được ủy quyền: **CHI NHÁNH NGHỆ AN - CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM:**

Địa chỉ: Khu đô thị mới, Tây Đại lộ Xô Viết Nghệ Tĩnh, xóm 2, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 02383.833 789

Mã số Chi nhánh: 1400384433-034

Đại diện là: **Ông. VÕ THÀNH TRUNG** Chức vụ: ***Giám đốc Chi nhánh***

Giấy ủy quyền số: 33 /UQ-IMP ký ngày 01/01/2026

Hai bên thống nhất ký kết Thoả thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027(24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định trúng thầu số 405/QĐ-BVP ngày 17/03/2026 của Bệnh viện Phổi Thanh Hóa (chi tiết tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo thỏa thuận khung).

- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế có số lượng trúng thầu sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 24 tháng và trong thời gian hiệu lực của thỏa thuận khung quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trù số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng thuốc theo thời gian tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày cơ sở y tế đặt hàng. Bên mua có thể dự trù hàng đột xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hoá được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027 (24 tháng) cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1 Điều kiện bàn giao hàng hoá

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 năm trở lên; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm. Trong trường hợp hạn sử dụng của thuốc không đáp ứng yêu cầu nêu trên, để bảo đảm có thuốc phục vụ nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh, căn cứ tình hình thực tế, các cơ sở y tế tự quyết định và chịu trách nhiệm về hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính đến thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế và không được yêu cầu cao hơn quy định nêu trên, phải đảm bảo còn hạn sử dụng khi sử dụng thuốc cho bệnh nhân.

- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô, hạn dùng của thuốc (có thể thể hiện trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng và hướng dẫn sử dụng hàng hóa.

- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v.., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc "Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP" mà nhà thầu đã đạt được**.**

3.2. Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

– Thời hạn thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

3.3. Thanh lý hợp đồng: *Thực hiện theo quy định hiện hành.*

4. Trách nhiệm của Bên A:

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại khoản 3 Điều 28 của Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Cung cấp file điện tử danh mục thuốc trúng thầu và số lượng dự kiến của từng cơ sở y tế công lập cho đơn vị trúng thầu để phục vụ cho việc tra cứu khi ký hợp đồng.

- Điều chỉnh các thông tin về sản phẩm trúng thầu (khi nhà thầu cung cấp đủ các bằng chứng pháp lý của sản phẩm) trong thời gian ngắn nhất.

- Phối hợp với Nhà thầu để giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa Nhà thầu và đơn vị sử dụng.

- Giám sát, điều tiết quá trình thực hiện thỏa thuận khung, hợp đồng cung cấp thuốc của các cơ sở y tế với các nhà thầu được lựa chọn.

- Căn cứ nhu cầu thực tế của cơ sở y tế trong quá trình thực hiện thỏa thuận khung, Bệnh viện Phổi Thanh Hoá và nhà thầu sẽ xem xét điều tiết hàng hoá của các cơ sở y tế.

- Áp dụng tùy chọn mua thêm thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5. Trách nhiệm của bên B

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Bệnh viện Phổi Thanh Hoá để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu.

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Trong đó, Nhà thầu có trách nhiệm:

+ Liên hệ với các cơ sở y tế để hoàn thiện, ký kết hợp đồng trong vòng 10 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực.

+ Gửi hợp đồng đã ký với các cơ sở y tế về Bệnh viện Phổi Thanh Hóa trong vòng 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương VI và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.

- Cung cấp đầy đủ thông tin về đơn vị để thuận tiện trong quá trình thực hiện hợp đồng cung ứng thuốc giữa đơn vị trúng thầu và các cơ sở y tế công lập trên địa bàn: Địa chỉ/điện thoại cơ quan; Địa chỉ email của đơn vị hoặc của người đại diện hợp pháp của nhà thầu; Điện thoại của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

- Chịu trách nhiệm nếu không được thanh toán tiền thuốc từ quỹ bảo hiểm y tế với lý do: Thông tin sản phẩm trong Hồ sơ sản phẩm do Bộ Y tế công bố không chính xác so với thông tin sản phẩm trong danh mục thuốc trúng thầu (Số đăng ký/Số Giấy phép nhập khẩu của sản phẩm…), sản phẩm dự thầu không đúng nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế và các quy định trong E-HSMT.

- Chịu trách nhiệm thu hồi thuốc trong trường hợp các mặt hàng thuốc đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của các Cơ sở y tế sử dụng, thời gian nhà thầu có mặt chậm nhất kể từ khi nhận được thông báo là 48 giờ và thời gian khắc phục không quá 72 giờ. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí cho việc khắc phục trên.

- Chịu trách nhiệm cung ứng thuốc theo Văn bản điều tiết số lượng thuốc giữa các cơ sở y tế trên cơ sở quy định của Thông tư số 40/2025/TT-BYT cho các cơ sở y tế.

- Cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Hồ sơ mời thầu, thực hiện nghiêm các điều khoản trong Hợp đồng cung ứng thuốc được ký giữa nhà thầu và các cơ sở y tế.

6. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc .

- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: Kể từ ngày ký đến hết ngày 16/03/2028.

7. Xử phạt do vi phạm

Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Thỏa thuận khung này được làm thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU TỔNG GIÁM ĐỐC	ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ GIÁM ĐỐC
Nội dung được ký số bởi: Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM Mã số thuế: 1400384433 Thời gian ký: 20-03-2026 07:56:43	Nội dung được ký số bởi: Tên đơn vị: BỆNH VIỆN PHỔI THANH HOÁ Mã số thuế: 2801284540 Thời gian ký: 20-03-2026 08:39:28
Trần Thị Đào	**Đào Thanh Bình**

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC

Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027(24 tháng)

cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Thỏa thuận khung số FC2600001311_2603191119 ngày 20/03/2026)

STT	Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất/Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Nhóm thuốc	Hạn dùng	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng trúng thầu	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền (VND)
	CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM															
1	L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	3	48 tháng	89311 0437024	Công ty CP Dược phẩm Imexpharm	Việt Nam	Viên	1.827.610	1.575	2.878.485.750
	Cộng:															**2.878.485.750**

PHỤ LỤC 2: PHẠM VI CUNG CẤP CHI TIẾT THEP MẶT HÀNG VÀ CƠ SỞ Y TẾ
Gói 3: Mua thuốc điều trị lao sử dụng năm 2026-2027 (24 tháng)
cho các cơ sở điều trị bệnh lao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Thỏa thuận khung số FC2600001311_2603191119 ngày 20/03/2026)

Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Tiến độ cung cấp		Tổng số lượng trúng thầu 2 năm	Đơn giá (VND)	Mã cơ sở y tế	Cơ sở y tế
												Năm 1	Năm 2				
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	560.000	720.000	1.280.000	1.575	38286	**BV Phổi Thanh Hóa**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	-	450	450	1.575	38050	**BVĐK Bá Thước**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	1.800	1.800	3.600	1.575	38210	**BVĐK Hậu Lộc**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	6.500	8.400	14.900	1.575	38230	**BVĐK Nghi Sơn**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	960	1.240	2.200	1.575	38090	**BVĐK Ngọc Lặc**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	5.040	5.760	10.800	1.575	38250	**BVĐK Như Thanh**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	4.800	6.240	11.040	1.575	38070	**BVĐK Như Xuân**

Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Tiến độ cung cấp		Tổng số lượng trúng thầu 2 năm	Đơn giá (VND)	Mã cơ sở y tế	Cơ sở y tế
												Năm 1	Năm 2				
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	3.000	6.000	9.000	1.575	38120	**BVĐK Thọ Xuân**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	4.320	5.400	9.720	1.575	38150	**BVĐK Triệu Sơn**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	7.600	9.800	17.400	1.575	38792	**TTYT Bá Thước**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	7.800	10.080	17.880	1.575	38779	**TTYT Cẩm Thủy**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	11.280	11.280	22.560	1.575	38778	**TTYT Hà Trung**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	4.100	5.300	9.400	1.575	38764	**TTYT Hạc Thành**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	10.800	10.800	21.600	1.575	38777	**TTYT Hậu Lộc**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	11.160	11.160	22.320	1.575	38766	**TTYT Hoằng Hóa**

Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Tiến độ cung cấp		Tổng số lượng trúng thầu 2 năm	Đơn giá (VND)	Mã cơ sở y tế	Cơ sở y tế
												Năm 1	Năm 2				
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	5.400	6.480	11.880	1.575	38772	**TTYT Lang Chánh**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	1.080	1.080	2.160	1.575	38780	**TTYT Mường Lát**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	18.000	18.000	36.000	1.575	38783	**TTYT Nga Sơn**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	13.800	13.800	27.600	1.575	38775	**TTYT Nghi Sơn**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	28.000	34.000	62.000	1.575	38773	**TTYT Ngọc Lặc**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	10.800	10.800	21.600	1.575	38794	**TTYT Như Xuân**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	11.520	12.960	24.480	1.575	38765	**TTYT Nông Cống**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	6.730	8.700	15.430	1.575	38782	**TTYT Quan Hóa**

Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Tiến độ cung cấp		Tổng số lượng trúng thầu 2 năm	Đơn giá (VND)	Mã cơ sở y tế	Cơ sở y tế
												Năm 1	Năm 2				
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	8.640	8.640	17.280	1.575	38767	**TTYT Quảng Xương**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	2.340	2.970	5.310	1.575	38776	**TTYT Sầm Sơn**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	12.000	12.000	24.000	1.575	38771	**TTYT Thạch Thành**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	15.000	19.000	34.000	1.575	38781	**TTYT Thiệu Hóa**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	5.400	5.400	10.800	1.575	38801	**TTYT Thọ Xuân**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	11.000	11.000	22.000	1.575	38768	**TTYT Thường Xuân**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	10.800	12.600	23.400	1.575	38770	**TTYT Triệu Sơn**
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	9.000	9.000	18.000	1.575	38785	**TTYT Vĩnh Lộc**

Mã thuốc	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Nhóm TCKT	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Tiến độ cung cấp		Tổng số lượng trúng thầu 2 năm	Đơn giá (VND)	Mã cơ sở y tế	Cơ sở y tế
												Năm 1	Năm 2				
L01	Ethambutol 400mg	Ethambutol hydrochlorid	400mg	3	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 2 túi x 5 vỉ x 12 viên	893110437024	Công ty CP DP Imexpharm	Việt Nam	Viên	9.400	9.400	18.800	1.575	38763	**TTYT Yên Định**
		Cộng: **32 csyt**															